

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HSST

Ngày: 17/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mã Thị Vui

Ông Hoàng Kim Chi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Triệu Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2024/TLST - HS ngày 16/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn L** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/10/1972, tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ 14, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Mạnh Hoà và bà Hoàng Thị Gái (Đều đã chết); Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 64/HSST ngày 15/5/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai quyết định xử phạt Phạm Văn L 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, buộc Phạm Văn L phải chịu 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Đối với bản án trên, Phạm Văn L đã chấp hành xong hình phạt tù, thi hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm ngày 02/3/2006, hiện đã được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 153/HSST ngày 28/12/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai quyết định xử phạt Phạm Văn L 08 (Tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép*

chất ma túy”, 02 (Hai) năm tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, phạt Phạm Văn L 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước, buộc Phạm Văn L phải chịu 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*). Đối với bản án này, Phạm Văn L đã chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 28/3/2001, Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai đã khấu trừ 160.000 đồng (*Một trăm sáu mươi nghìn đồng*) đã thu của Phạm Văn L vào khoản án phí và tiền nộp sung quỹ Nhà nước. Ngày 06/10/2012, Cục thi hành dân sự tỉnh Lào Cai đã ra quyết định đình chỉ thi hành án đối với khoản tiền phạt còn lại của Phạm Văn L là 4.890.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*), hiện đã được xoá án tích.

+ Tại Bản án số 146/2012/HSST ngày 27/9/2012 của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai quyết định xử phạt Phạm Văn L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, phạt Phạm Văn L 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước, buộc Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Đối với bản án này, Phạm Văn L đã chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 24/02/2017, Phạm Văn L đã thi hành xong 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền phạt sung quỹ Nhà nước, ngày 07/5/2018, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai đã quyết định miễn nghĩa vụ thi hành án đối với khoản phạt sung quỹ Nhà nước còn lại của Phạm Văn L là 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*), hiện đã được xoá án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 12/01/2024, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 05, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai phát hiện, bắt quả tang Đinh Xuân Tình (Sinh năm 1978; Trú tại tổ 05, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Trên cơ sở kết quả điều tra và lấy lời khai ban đầu, Đinh Xuân Tình khai nhận toàn bộ số ma túy mà cơ quan Công an phát hiện, thu giữ ngày 12/01/2024 là do Đinh Xuân Tình mua của Phạm Văn L (Sinh năm 1972; Trú tại tổ 14, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai) vào ngày 10/01/2024 tại số nhà 414, đường Điện Biên, tổ 14, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai với giá 6.900.000 đồng (*Sáu triệu chín trăm nghìn đồng*). Trên cơ sở đó, hồi 11 giờ 30 phút ngày 13/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã tiến hành khám

xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn L tại số nhà 414, đường Điện Biên, tổ 14, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai. Quá trình khám xét, kết quả như sau: Phạm Văn L tự giác giao nộp 01 (Một) gói, bên ngoài được gói bằng giấy, bên trong có túi nilon có mép miết, trong cùng có 10 (Mười) viên nén màu hồng nghi là ma túy được kẹp ở khe đệm để trên tầng hai giá để đồ kê đầu giường trong phòng ngủ của Phạm Văn L và 01 (Một) túi nilon có mép miết, bên trong túi có 08 (Tám) viên nén màu hồng được đặt trên hòm để tầng 01 (Một) trên giá để đồ kê đầu giường trong phòng ngủ của Phạm Văn L; Phát hiện, thu giữ trong hộp giấy bên trong có 01 (Một) túi nilon không có mép miết, trong cùng là chất bột khô màu trắng được đặt trên giá tầng một để đồ kê đầu giường trong phòng ngủ của Phạm Văn L; 01 (Một) túi nilon có mép miết, bên trong có 01 (Một) gói nilon, trong cùng có chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ trong túi áo khoác treo trong tủ kê trong phòng ngủ của bà Hoàng Thị Gái (*Là mẹ đẻ của Phạm Văn L*); 02 (Hai) căn điện tử trong phòng ngủ của Phạm Văn L; 01 (Một) căn cước công dân số 010072002420 mang tên Phạm Văn L; 12.600.000 đồng (*Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG số IMEI 352497330595549/01, bên trong điện thoại lắp 01 (Một) thẻ sim; 50 (*Năm mươi*) túi nilon loại có mép miết

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ của Phạm Văn L ngày 13/01/2024 tại tổ 14, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai: Quá trình điều tra, Phạm Văn L khai nhận do thường xuyên sử dụng ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 08/01/2024, Phạm Văn L đi xe ôm từ nhà tại số nhà 414, đường Điện Biên, tổ 14, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai để tìm địa điểm mua ma túy. Quá trình đi xe ôm, Phạm Văn L hỏi người lái xe ôm địa điểm bán ma túy tại khu vực thành phố Lào Cai thì người lái xe ôm trả lời “*Cứ đến khu vực đầu cầu Kim Tân hỏi thăm người nam giới tên Dũng Thanh bán ma túy*”, sau đó người lái xe ôm đưa Phạm Văn L đến khu vực đầu cầu Kim Tân, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai. Tại đây, Phạm Văn L gặp một người nam giới (*Hiện chưa xác định được nhân thân*), Phạm Văn L tiến lại gần phía người nam giới trên và hỏi “*Còn ngựa và Hê không?*”, người nam giới trên hiểu ý Phạm Văn L muốn mua ma túy hồng phiến và ma túy Heroine nên trả lời “*Có, lấy bao nhiêu?*”, Phạm Văn L tiếp tục nói “*Bán cho em 500.000 đồng*”, đồng thời đưa tiền cho người nam giới và nói “*Lấy nhiều ngựa, hê lấy ít thôi*”, sau khi người nam giới trên cầm tiền thì bảo với Phạm Văn L “*Đợi anh một tý*”, sau đó người nam giới này đi đâu không rõ. Khoảng 15 phút sau, người nam giới này quay lại và đưa cho Phạm Văn L 02 (Hai) gói nilon loại mép miết, trong đó có 01 (Một) túi chứa 10 (Mười) viên ma túy hồng phiến và 01 (Một) túi chứa 08 (Tám) viên ma túy hồng phiến cùng 01 (Một) túi nilon bên trong chứa ma

tuý Heroine. Sau khi mua được ma tuý, Phạm Văn L cất toàn bộ các gói ma tuý vừa mua được vào túi quần mà Phạm Văn L đang mặc và đi bộ về phía vị trí người lái xe ô-m đang đợi để đi về nhà. Khi về đến nhà, Phạm Văn L đã đem gói có chứa ma tuý Heroine để lấy một phần sử dụng, số ma tuý còn lại Phạm Văn L cất giấu tại các vị trí khác nhau trong phòng ngủ của Phạm Văn L để sử dụng dần cho bản thân. Đối với 01 (Một) gói ma tuý là chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ trong túi áo khoác treo trong tủ kê trong phòng ngủ của bà Hoàng Thị Gái (Là mẹ đẻ của Phạm Văn L): Quá trình điều tra Phạm Văn L khai nhận gói ma tuý trên là nhựa thuốc phiện của bà Hoàng Thị Gái cầm về (*Phạm Văn L không biết bà Hoàng Thị Gái lấy gói ma tuý nhựa thuốc phiện này của ai và ở đâu*), tuy nhiên bà Hoàng Thị Gái có bảo lại với Phạm Văn L mục đích tàng trữ gói nhựa thuốc phiện trên để tẩm đồ ăn sử dụng cho gia đình, việc bà Hoàng Thị Gái tàng trữ gói ma tuý nhựa thuốc phiện trên, Phạm Văn L có biết và có tham gia cùng.

Tại bản kết luận giám định số 59/KL - GĐMT ngày 19/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

- Mẫu M1: 0,953 gam (*Không thấy chín trăm năm mươi ba gam*) các viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau, trên một mặt của mỗi viên có dập chìm ký tự “WY” là loại chất ma tuý Methamphetamine.

- Mẫu M2: 0,752 gam (*Không thấy bảy trăm năm mươi hai gam*) các viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau, trên một mặt của mỗi viên có dập chìm ký tự “WY” là loại chất ma tuý Methamphetamine.

- Mẫu M3: 0,038 gam (*Không thấy không trăm ba mươi tám gam*) chất bột khô màu trắng là loại chất ma tuý Heroine (Heroin).

- Mẫu M4: 2,297 gam (*Hai thấy hai trăm chín mươi bảy gam*) chất nhựa dẻo màu nâu đen là nhựa thuốc phiện.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 36/CT - VKS ngày 16/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn L: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội ngày 08/01/2024, bị cáo mua của một người nam giới không quen biết ở khu vực đầu cầu Kim Tân 500.000 đồng được 18 viên ma túy hồng phiện và 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy heroine với mục đích để sử dụng, có khối lượng là 1,743 gam và 2,297 gam thuốc phiện thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng. Đối với 01 (Một) gói ma túy chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ trong túi áo khoác treo trong tủ kê trong phòng ngủ của bà Hoàng Thị Gái bị cáo có biết việc bà Hoàng Thị Gái tàng trữ gói ma túy nhựa thuốc phiện trên. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số nhựa thuốc phiện trên. Hành vi của bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo kết luận giám định khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để sử dụng là 0,038 gam heroine; 1,705 gam Methamphetamine và 2,297 gam nhựa thuốc phiện.

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì 1,705 gam chất ma túy Methamphetamine; 0,038 gam heroine và 2,297 gam nhựa thuốc phiện đều là các chất ma túy quy định tại các điểm khác nhau trong cùng khoản 1 Điều 249 và đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất theo quy định tại khoản 2 Điều 249. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy

định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì cách tính như sau:

Tỷ lệ % về khối lượng của Methamphetamine (1,705 gam so với 5 gam); Heroine (0,038 gam so với 5 gam) so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine, Heroine quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 là 34,86 % ; Tỷ lệ % về khối lượng của nhựa thuốc phiện với mức tối thiểu đối với nhựa thuốc phiện quy định tại điểm e khoản 2 Điều 249 là 0,4594 % (2,297 gam so với 500 gam). Cộng tỷ lệ % về khối lượng của 2 chất ma túy nêu trên là 35,3194 %. Như vậy, với hành vi và số lượng ma túy như trên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Văn L không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, vì vậy cần phải xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, vì vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 1,516 gam (*Một phẩy năm trăm mười sáu gam*) ma túy Methamphetamine và 0,020 gam (*Không phẩy không hai mươi gam*) chất bột khô, 2,167 gam (*Hai phẩy một trăm sáu mươi bảy gam*) chất nhựa dẻo màu nâu đen còn lại sau trích mẫu giám định; 50 (*Năm mươi*) túi nilon loại có mép miết; 02 (*Hai*) cân điện tử cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo 01 (*Một*) căn cước công dân số 010072002420 mang tên Phạm Văn L.

- 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG số IMEI 352497330595549/01, bên trong điện thoại lắp 01 (*Một*) thẻ sim.

Đối với số tiền 12.600.000 đồng (*Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hiện đã nộp vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước

Lào Cai. Xét thấy cần tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước, trả lại cho bị cáo 7.400.000 đồng.

Đối với người nam giới tên Dũng “Tanh” mà bị cáo Phạm Văn L đã mua ma túy tại khu vực đầu cầu Kim Tân, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai ngày 08/01/2024 và người nam giới lái xe ôm đã đưa Phạm Văn L đi mua ma túy ngày 08/01/2024, đồng thời người lái xe ôm cũng là người giới thiệu địa điểm mua ma túy cho Phạm Văn L: Quá trình điều tra, ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu nào khác để chứng minh về nhân thân của 02 (Hai) người này, do vậy, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với Đinh Xuân Tình, là người ban đầu khai nhận có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo Phạm Văn L ngày 10/01/2024 tại số nhà 414, đường Điện Biên, tổ 14, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai: Quá trình điều tra, ngoài lời khai ban đầu của Đinh Xuân Tình thì không có tài liệu nào khác chứng minh về việc giữa Đinh Xuân Tình và Phạm Văn L có giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, bên cạnh đó ngày 05/4/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Đinh Xuân Tình và Phạm Văn L, kết quả đối chất Đinh Xuân Tình khai nhận người bán ma túy cho Đinh Xuân Tình ngày 10/01/2024 tại số nhà 414, đường Điện Biên, tổ 14, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai không phải bị cáo Phạm Văn L trong vụ án, do vậy, đối với nội dung này khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau. Đối với Đinh Xuân Tình đã bị khởi tố trong một vụ án khác, vì vậy không xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với bà Hoàng Thị Gái, là mẹ đẻ của Phạm Văn L, là người mà Phạm Văn L khai nhận đã cầm 2,297 gam (*Hai phẩy hai trăm chín mươi bảy gam*) ma túy nhựa thuốc phiện về nhà cất giấu để sử dụng dần cho gia đình và bà Hoàng Thị Gái cũng đã thông tin lại nội dung này với Phạm Văn L: Quá trình điều tra xác định tháng 01/2022 bà Hoàng Thị Gái đã chết do bị bệnh, do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Hoàng Thị Gái là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Phạt bị cáo Phạm Văn L 01 (Một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 13/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự phạt bị cáo 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bì thư được tái niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, bên trong đựng 1,516 gam (một phẩy năm mươi sáu gam) ma túy Methamphetamine và 0,020 gam (không phẩy không hai mươi gam) ma túy Heroine; 2,167 gam (hai phẩy một trăm sáu mươi bảy gam) nhựa thuốc phiện cùng toàn bộ niêm phong cũ, trên một mặt của bì niêm phong mới này có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn L tại số nhà 414 đường Điện Biên, tổ 14 phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai ngày 13/01/2024”; 02 (hai) cân điện tử; 50 (Năm mươi) túi nilon loại có mép miết; Tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Trả lại cho bị cáo cáo 01 (một) căn cước công dân số 010072002420 mang tên Phạm Văn L; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, số IMEI: 352497330595549/01, bên trong điện thoại lắp 01 (một) thẻ sim đã cũ, đã qua sử dụng và 7.400.000 đồng (trong tổng số tiền đã thu giữ của bị cáo là 12.600.000 đồng) hiện đang gửi tại tài khoản 394909049863 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai mở tại kho bạc nhà nước Lào Cai.

(Vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2024)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, TP
- Công an TP Lào Cai
- Sở tư pháp
- Trại tạm giam
- Chi cục THADSTP Lào Cai;
- Cơ quan THAHS CATP Lào Cai
- Bị cáo 1;
- Lưu hồ sơ; tập án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Thị Thanh Hương